

Bản án số: 39/HS-ST

Ngày: 21-6-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nhàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Xuyên.

2. Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Dương là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quốc Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 219/2022/HPT-QĐ ngày 26/5/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Thị Mỹ L, sinh năm 1975, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường KA, Phường M, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Nhà không số, ấp 2, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Công Đ (chết) và bà Nguyễn Thị H (chết); Chồng: chưa có. Có 03 con lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2014. Tiền án, Tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/4/2022. Có mặt.

Bị hại: Ông Phạm Công N, sinh năm 1965, nơi cư trú: Đường S, Phường M, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ ngày 16/5/2021, Phạm Thị

Mỹ L thấy con ruột là Phạm Thụy Bích V cầm chìa khóa phòng của ông Phạm Công N (anh ruột L) để mở cửa vào phòng tại lầu 1 nhà S, Phường M, Quận C lấy điện thoại chơi. Khi thấy chìa khóa V cắm trên cửa thì L dùng một chìa khóa khác chuẩn bị sẵn đánh tráo chìa khóa phòng của ông Nghĩa. Sau khi V ra khỏi phòng thì L dùng chìa khóa đã tráo được, mở cửa vào phòng ông N để lấy giấy ủy quyền căn nhà của em ruột là Phạm Thị Thùy T ủy quyền cho L để trong két sắt trong phòng. Khi vào phòng, L không mở được két sắt nhưng thấy chiếc tủ nhựa để bên cạnh két sắt, L mở tủ ra thấy một xấp tiền nhiều mệnh giá nên lấy số tiền này rồi khóa cửa phòng đi xuống phòng ở tầng trệt đếm được 68.500.000 đồng. Sau đó, L dẫn 03 người con của mình bỏ đi, số tiền trộm cắp được L trả nợ và tiêu xài hết. Sau khi phát hiện bị mất tiền, ông N đến Công an Phường 12, Quận 3 trình báo lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 3 xử lý. Đến ngày 29/6/2021, Phạm Thị Mỹ L đến Công an Phường 12, Quận 3 đầu thú và thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như nêu trên.

Vật chứng vụ án: 01 chìa khóa bằng kim loại màu vàng.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Phạm Công N đã nhận lại số tiền 68.500.000 đồng không yêu cầu giải quyết.

Tại cáo trạng số 33/CT-VKS-HS ngày 05/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Phạm Thị Mỹ L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên Tòa:

1. Bị cáo Phạm Thị Mỹ L thừa nhận hành vi mà bị cáo đã thực hiện như theo nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố. Không có ý kiến, thắc mắc các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Bị cáo ăn năn hối cải và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

2. Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố hành vi của bị cáo Phạm Thị Mỹ L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm cho đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 4 năm đến 5 năm.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Phạm Công N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc chìa khóa bằng kim loại màu vàng thu giữ của bị cáo đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị hại ông Phạm Công N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tuy nhiên xét thấy việc vắng mặt của bị hại không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, thì vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 3, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, người làm chứng trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thì đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 16/5/2021, Phạm Thị Mỹ L thấy con ruột là Phạm Thụy Bích V cầm chìa khóa phòng của ông Phạm Công N (anh ruột L) để mở cửa vào phòng tại lầu 1 nhà S, Phường M, Quận C lấy điện thoại chơi. Khi thấy chìa khóa V cầm trên cửa thì L dùng một chìa khóa khác chuẩn bị sẵn đánh tráo chìa khóa phòng của ông Nghĩa. Sau khi V ra khỏi phòng thì L dùng chìa khóa đã tráo được, mở cửa vào phòng ông N lấy số tiền 68.500.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo L đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác để có tiền tiêu xài. Tuy nhiên cũng xét, bị cáo đầu thú lấy tài sản ông N tại công an Phường Phường

12, Quận 3, chưa có tiền án, tiền sự, tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và khắc phục hậu quả trả lại số tiền đã chiếm đoạt cho bị hại. Do đó, khi quyết định hình phạt nên áp dụng Điều 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 quy định các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội nhân thân của bị cáo thì mới có tác dụng cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định về án treo và Điều 2 của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/6/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn về điều kiện cho người bị kết án phạt tù được cho hưởng án treo. Nhận thấy bị cáo bị xử phạt tù không quá 3 năm, có nhân thân tốt, có từ 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong thời gian chấp hành bản án là bị cáo tự cải tạo thành công dân tốt về sau và không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ông Phạm Công N đã nhận đủ số tiền 68.500.000 đồng và không yêu cầu Tòa án xem xét nên không xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo sử dụng 01 chiếc khóa bằng kim loại màu vàng làm công cụ phạm tội và không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng Điều 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Mỹ L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Mỹ L 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 4 năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phạm Thị Mỹ L về Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nơi mà bị cáo cư trú để giám sát và

giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa bằng kim loại màu vàng được ghi trong Lệnh nhập kho vật chứng số 561/LNK-CSĐT-CSHS ngày 23/3/2022 của Công an Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Áp dụng vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Thị Mỹ L phải chịu số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Đã giải thích án treo cho bị cáo./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND Quận 3;
- TAND TPHCM;
- Chi cục THADS Quận 3;
- Công an Quận 3;
- Sở tư pháp TP. HCM
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Nhàn